

Số: 131/QĐ-THPĐA

Uông Bí, ngày 11 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh
khuyết tật Học kỳ II năm học 2022 - 2023**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật; Công văn số 1874/SGD&ĐT - GDTH, và 2388/SGD&ĐT - GDTH của Sở giáo dục đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện khoản 1, điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGD&ĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023;

Căn cứ quyết định số 08/QĐ-THPĐA ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của trường Tiểu học Phương Đông A.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chi trả cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ II năm học 2022 - 2023 của Trường TH Phương Đông A (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 12/6/2023 đến hết ngày 12/7/2023.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, kế toán, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ Quyết định thực hiện ./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHƯƠNG ĐÔNG A

Hoàng Thị Nhung

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật
Học kỳ II năm học 2022 - 2023**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật; Công văn số 1874/SGD&ĐT - GDTH, và 2388/SGD&ĐT - GDTH của Sở giáo dục đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện khoản 1, điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGD&ĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023;

Căn cứ quyết định số 08^a/QĐ-THPĐA ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của trường Tiểu học Phương Đông A.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện chi trả cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

Hôm nay, vào hồi 08h30' ngày 12/6/2023, Tại trường TH Phương Đông A

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 23/23 đ/c;
- Chủ trì: Đ/c: Hoàng Thị Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn: Đ/c: Trần Thu Hà - Chức vụ: PHT - CT công đoàn
- Đại diện tài chính: Đ/c: Nguyễn Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Đ/c: Bùi Thị Đào - Chức vụ: Trưởng ban TTND.

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ II năm học 2022 - 2023 (theo biểu đính kèm)

2.2. Thời gian niêm yết 30 ngày: kể từ ngày 12/6/2023 đến hết ngày 12/7/2023.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Thông báo của Trường TH Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật kỳ II năm học 2022-2023 của trường TH Phương Đông A, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua đ/c: Bùi Thị Đào - Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ II năm học 2022 - 2023 của trường từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 09h ngày cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN KẾ TOÁN

CHỦ TRÌ





Bùi Thị Đào


Trần Thu Hà



Nguyễn Thị Hạnh




Hoàng Thị Nhung

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh
khuyết tật Học kỳ II năm học 2022 - 2023**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật; Công văn số 1874/SGD&ĐT - GDTH, và 2388/SGD&ĐT - GDTH của Sở giáo dục đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện khoản 1, điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGD&ĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023;

Căn cứ quyết định số 08^a/QĐ-THPĐA ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ năm 2023 của trường Tiểu học Phương Đông A.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện chi trả cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

Hôm nay, vào hồi 8h30' ngày 13/7/2023, tại phòng họp của Trường TH Phương Đông A.

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 23/23 đ/c;
- Chủ trì: Đ/c: Hoàng Thị Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn: Đ/c: Trần Thu Hà - Chức vụ: PHT - CT công đoàn
- Đại diện tài chính: Đ/c: Nguyễn Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Đ/c: Bùi Thị Đào - Chức vụ: Trưởng ban TTND.

2. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật Học kỳ II năm học 2022 - 2023 của Trường TH Phương Đông A.

Trong thời gian niêm yết: kể từ ngày 12/6/2023 đến hết ngày 12/7/2023, không có tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật Học kỳ II năm học 2022 - 2023 của Trường TH Phương Đông A.

Việc tiến hành kết thúc niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 9h00' ngày 13/7/2023.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN KẾ TOÁN CHỦ TRÌ

Đào

Bùi Thị Đào



Trần Thu Hà

Uth

Nguyễn Thị Hanh



Hoàng Thị Nhung

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN PHỤ CẤP CHO GIÁO VIÊN DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC KỲ II NĂM
HỌC 2022-2023**

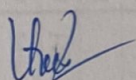
(THỰC HIỆN THEO THÔNG TƯ 28/2012/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Tổng số tiết HK II (2022-2023)	Số tiền 01 giờ dạy	Hệ số được hưởng	Thành tiền HK II (2022-2023)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hải Yến	378	47.227	0,2	3.570.325	
2	Nguyễn Duy Đức	54	74.177	0,2	801.107	
3	Đỗ Thị Hoa	18	45.151	0,2	162.542	
4	Nguyễn Thị Diệu Hương	18	82.396	0,2	296.626	
5	Hoàng Thị Việt Nga	36	87.905	0,2	632.916	
6	Nguyễn Thúy Hoàng	72	106.559	0,2	1.534.456	
	Tổng cộng	576			6.997.972	

Ngày 12 tháng 6 năm 2023

Kế toán



Nguyễn Thị Hạnh

Hiệu trưởng



Hoàng Thị Nhung

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A

Biểu 3

KINH PHÍ CHI TRẢ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI CHO GIÁO VIÊN DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023

(THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2012/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên giáo viên	Dạy môn	Số trẻ khuyết tật trong lớp	Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số phụ cấp lương								Tiền lương 01 giờ dạy (Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDDT-BNV-BTC)				Hệ số 0,2	Tổng số giờ thực tế giảng dạy	Phụ cấp ưu đãi phải trả cho giáo viên
					Hệ số PCCV	% PC thâm niên vượt khung	Hệ số PC thâm niên vượt khung	% PC ưu đãi	Hệ số PC ưu đãi	% PC thâm niên nghề	Hệ số PC thâm niên nghề	Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học	Định mức giờ dạy/năm	Số tuần dành cho giảng dạy/năm	52 tuần	Số tiền 01 giờ dạy			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	$9=(1+2+4+6+8) \times 1.490.000 \text{ đ}$	10	11	12	$13=(9/10) \times (11/12)$	14	15	$16=13 \times 14 \times 15$
I	TH PHƯƠNG ĐÔNG A		1	39,71	0,20	-	-	-	13,97	-	3,00	1.070.901.756				895.403	3	576	6.997.972
	4A2		1	39,71	0,20	-	-		13,97		3,00	1.070.901.756	12,075	525	780	895.403	3	576	6.997.972
I	Nguyễn Thị Hải Yến	Tiếng Việt		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	144	1.360.241,60
		Toán		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	90	850.836,40
		Khoa học		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	36	340.031,20
		Địa lý		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	18	170.015,60
		LS		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	18	170.015,60
		Đạo đức		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	18	170.015,60
		SHTT		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	18	170.015,60
		GDNGLL		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	18	170.015,60
		BĐKTDH		2,34				35%	0,82		-	56.482.920	805	35	52	47.227	0,2	18	170.015,60
		Mĩ Thuật		3,33				35%	1,17	14%	0,47	88.715.196	805	35	52	74.177	0,2	18	267.036,40
2	Nguyễn Duy Đức	Thế dục		3,33				35%	1,17	14%	0,47	88.715.196	805	35	52	74.177	0,2	36	534.071,20
3	Đỗ Thị Hoa	Kỹ thuật							-		-	54.000.000	805	35	52	45.151	0,2	18	162.542,40
4	Nguyễn Thị Diệu Hương	Âm nhạc		3,65				35%	1,28	16%	0,58	98.545.620	805	35	52	82.396	0,2	18	296.626,40

STT	Họ và tên giáo viên	Dạy môn	Số trẻ khu vực ết tại trong lớp	Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số phụ cấp lương								Tiền lương 01 giờ dạy (Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC)				Tổng số giờ thực tế giảng dạy	Phụ cấp ưu đãi phải trả cho giáo viên	
					Hệ số PCCV	% PC thâm niên vượt khung	Hệ số PC thâm niên vượt khung	% PC ưu đãi	Hệ số PC ưu đãi	% PC thâm niên nghề	Hệ số PC thâm niên nghề	Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học	Định mức giờ dạy/năm	Số tuần dành cho giảng dạy/năm	52 tuần	Số tiền 01 giờ dạy			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	$9=(1+2+4+6+8) \times 1.490.000 \text{ đ}$	10	11	12	$13=(9/10) \times (11/12)$	14	15	$16=13 \times 14 \times 15$
5	Hoàng Thị Việt Nga	Tin học		4,00				35%	1,40	12%	0,48	105.134.400	805	35	52	87.905	0,2	36	632.916
6	Nguyễn Thủy Hoàng	Tiếng Anh		4,34	0,20			35%	1,59	22%	1,00	127.445.064	805	35	52	106.559	0,2	72	1.534.456
	Cộng		1	39,71	0,20	-	-	-	13,97		3,00	1.070.901.756	-	-	-	895.403		576	6.997.972

Kế toán

(Signature)

Nguyễn Thị Hạnh

Ngày 12 tháng 6 năm 2023

Hiệu trưởng

Hoàng Thị Nhung

